TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 36/2024/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đường Hoàng L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số I, Đường L, khóm A, Phường A, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2.Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Quốc Đ tự nguyện trả cho ông Đường Hoàng L số tiền mua bán cừ tràm còn nợ là 18.200.000đồng *(Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng)* và tiền lãi hai bên tự thỏa thuận tính từ ngày 19/11/2015 cho đến ngày ngày 21/02/2024 là heo mức lãi suất 10%/ năm với số tiền là 18.200.000đồng *(Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng)*. Tổng cộng số tiền là 36.400.000đồng *(Ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Ông L thống nhất theo ý kiến của ông Đ về số tiền vốn và tiền lãi nêu trên.

Thời gian trả tiền: Ông L với ông Đ tự nguyện trả thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Quốc Đ tự nguyện nộp số tiền là 455.000đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*

+ Ông Đường Hoàng L tự nguyện nộp số tiền là 455.000đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*. Nhưng ông L thuộc diện được miễn án phí (Người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và ông L có đơn xin giảm tiền án phí được Tòa án chấp nhận nên ông L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên